

Số: /SXD-VTATGT

Lạng Sơn, ngày

tháng 7 năm 2026

V/v triển khai thực hiện Nghị định số
218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của
Chính phủ

Kính gửi:

- Các đơn vị kinh doanh vận tải bằng; đơn vị kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải trên địa bàn;
- Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 218/2026/NĐ-CP¹ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày **10 tháng 8 năm 2026**.

Để triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ và kịp thời các quy định mới đã được sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung² tại Nghị định số 218/2026/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Xây dựng đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải trên địa bàn

Tổ chức nghiên cứu đầy đủ nội dung Nghị định số 218/2026/NĐ-CP của Chính phủ và phổ biến, quán triệt đến người quản lý, người trực tiếp điều hành vận tải, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và các bộ phận có liên quan.

Chủ động rà soát hoạt động kinh doanh, điều kiện kinh doanh, hồ sơ quản lý, quy trình tổ chức vận tải, việc quản lý phương tiện, lái xe và các nội dung khác thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, **kịp thời điều chỉnh, cập nhật các quy định có liên quan; đảm bảo việc triển khai các quy định mới kịp thời, đúng quy định của pháp luật.**

2. Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Lạng Sơn

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 218/2026/NĐ-CP của Chính phủ đến các hội viên; vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải chủ động nghiên cứu, rà soát và tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định được sửa đổi, bổ sung; phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn và phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

¹ Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ được gửi kèm theo Công văn này và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, tổ chức thực hiện.

² 2. Các điểm mới của Nghị định số 218/2026/NĐCP chi tiết tại Phụ lục đính kèm theo Văn bản này.

3. UBND các xã, phường

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nghị định số 218/2026/NĐ-CP của Chính phủ đến các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn quản lý.

Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ theo quy định.

4. Giao Phòng Vận tải và An toàn giao thông

Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 218/2026/NĐ-CP của Chính phủ; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định thuộc phạm vi quản lý của ngành; rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy trình, biểu mẫu, văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền của Sở bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng (qua Phòng Vận tải và An toàn giao thông) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (p/h, t/h);
- GD, các PGD Sở;
- Văn phòng;
- Website Sở (đăng tin);
- P. VT&ATGT (t/h);
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Khánh Dư

Các điểm mới của Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ
(Kèm theo văn bản số */SXD-VTATGT ngày /7/2026 của Sở Xây dựng*)

1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

(1) Về phương án tăng cường phương tiện tuyên cổ định

Bổ sung cụm từ “hoặc điều chỉnh” tại Điều 1 Nghị định số 218/2026/NĐCP (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 4) để đơn vị kinh doanh vận tải chủ động hơn trong việc điều chỉnh phương án tăng cường phương tiện trong các dịp Lễ, Tết và các kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia, tuyển sinh đại học, cao đẳng.

(2) Tại Điều 4 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 12 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP) theo đó giao Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức tập huấn và cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ vận tải cho người lái xe kinh doanh vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh, thành phố quản lý (trước đây là trách nhiệm của đơn vị kinh doanh thực hiện); Đồng thời: (1) bổ sung nội dung tại khoản 9 Điều 38: “9. Bãi bỏ các điều, khoản, điểm, cụm từ sau của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP: khoản 8 Điều 12; ...” để bãi bỏ khoản 8 Điều 12 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP³ cho phù hợp với nội dung đã sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 12 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP.

Lý do bãi bỏ: vì đã rà soát nhiệm vụ của Sở Xây dựng phải thực hiện đưa lên quy định tại khoản 5 Điều 12 cho phù hợp với việc Sở Xây dựng là cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn; (2) bổ sung điểm d khoản 2 Điều 39 quy định về chuyển tiếp: “Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ do đơn vị kinh doanh vận tải, Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam, hiệp hội vận tải ô tô địa phương, cơ sở đào tạo người lái xe ô tô, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của bộ, cơ quan ngang bộ, các trường đào tạo từ trung cấp trở lên (các trường có chuyên ngành vận tải) đã cấp cho lái xe kinh doanh vận tải trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được sử dụng đến khi hết giá trị của Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ.” nhằm đảm bảo quyền lợi của những lái xe đã được tập huấn cấp Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ.

Lý do: Nội dung này cơ quan soạn thảo đã thống nhất tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ để sửa đổi, bổ sung quy định tại một số khoản của Điều 12 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP nhằm nâng cao chất lượng tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho người lái xe kinh doanh vận tải và hạn chế tình trạng “thực tế việc thực hiện còn mang tính hình thức, không kiểm soát được chất lượng tập huấn, lái xe không nắm được các kỹ năng cơ bản.”.

(3) Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Sở Xây dựng và UBND cấp tỉnh trong việc ban hành chính sách hỗ trợ, đấu thầu hoặc đặt hàng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại Điều 2 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP.

Lý do:

³ 8. Sở Giao thông vận tải

a) Cử cán bộ kiểm tra trực tiếp hoặc kiểm tra thông qua camera theo dõi trực tuyến việc tập huấn của đơn vị tổ chức;

b) Không công nhận kết quả đã tập huấn và yêu cầu đơn vị tổ chức tập huấn phải thực hiện tập huấn lại theo đúng quy định đối với các trường hợp đơn vị tổ chức tập huấn không thông báo đến Sở Giao thông vận tải theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều này hoặc không bảo đảm yêu cầu tại điểm a khoản 5 Điều này

- Nội dung này, trong quá trình triển khai thực hiện có một số Sở Xây dựng phản ánh, kiến nghị cần điều chỉnh bổ sung rõ hơn nội dung quy định nhằm phục vụ công tác đấu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ công ích đối với tuyến xe buýt được hỗ trợ kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước trong danh mục mạng lưới tuyến đã công bố theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về giá; tiêu chí để đặt hàng và tổ chức đặt hàng khai thác đối với tuyến xe buýt nội tỉnh.

- Đồng thời rà soát, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, cơ quan soạn thảo đã chỉnh lý theo hướng thay thế cụm từ tiêu chí để đặt hàng bằng cụm từ Quy trình đặt hàng để làm rõ hơn thẩm quyền của địa phương và đảm bảo tính thống nhất với quy định liên quan đến đặt hàng dịch vụ công ích tại Nghị định 214/2025/NĐ-CP.

(4) Sửa đổi quy định về niên hạn xe kinh doanh vận tải dưới 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) theo hợp đồng thành quy định “*Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng có niên hạn sử dụng như sau: không quá 15 năm đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly trên 300 ki-lô-mét, không quá 20 năm đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly từ 300 ki-lô-mét trở xuống*” tại Điều 5 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP.

Lý do: Nội dung này, trong quá trình triển khai thực hiện có một số Sở Xây dựng phản ánh, kiến nghị cần điều chỉnh để bổ sung đối tượng xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng có sức chứa từ 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) trở xuống nhằm đảm bảo tính công khai, công bằng giữa các loại xe kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và an toàn, tính mạng của hành khách đi xe.

(5) Về quy trình đăng ký, ngừng khai thác, thu hồi đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định: sửa đổi theo hướng “*Đối với các tuyến vận tải hành khách cố định điều chỉnh, bổ sung (tuyến đã công bố) hoặc tuyến mới (tuyến chưa được công bố)*” để phân biệt rõ quy trình thực hiện của đơn vị vận tải và đơn vị bến xe đối với tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định (tuyến đã công bố so tuyến mới (tuyến chưa được công bố) hoặc tuyến có điều chỉnh tăng lưu lượng căn cứ) tại Điều 9 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP.

Lý do: Trong quá trình triển khai thực hiện và tiếp thu ý kiến của một số Sở, bến xe, đơn vị kinh doanh vận tải cho thấy cần thiết phải tách quy trình thực hiện 4 theo hướng tuyến mới chưa được công bố cần sự thống nhất giữa đơn vị kinh doanh vận tải và bến xe 02 đầu tuyến; còn đối với tuyến đã công bố thì không cần thiết thực hiện nội dung này; đồng thời bổ sung tính năng của phần mềm để phân tách rõ quy trình điện tử thực hiện đăng ký khai thác tuyến thành 02 quy trình độc lập.

(6) Về quy trình sử dụng, lưu trữ giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu cấp cho xe kinh doanh vận tải: Sửa hoàn thiện quy định theo hướng giao thẩm quyền cho đơn vị kinh doanh vận tải tiếp nhận, quản lý lưu trữ, sử dụng giấy phép kinh doanh vận tải; in, dán lên hoặc gỡ bỏ phù hiệu đang dán trên phương tiện kinh doanh vận tải.

Lý do: Để thực hiện giảm thời gian, kinh phí tuân thủ TTHC và các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính. Theo đó, trước đây việc in giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu trên xe kinh doanh vận tải do Sở Xây dựng thực hiện, đơn vị kinh doanh vận tải phải nhận kết quả tại cơ quan giải quyết TTHC hoặc qua dịch vụ bưu chính; tại dự thảo này sửa đổi theo hướng cho phép đơn vị kinh doanh vận tải nhận và quản lý kết quả TTHC trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Bên cạnh đó, khi mất, hỏng Giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu đơn vị tự in và sử dụng mà không cần làm lại các thủ tục cấp lại như trước đây. Đồng thời, khi bị thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu, cơ quan quản lý cấp phép cập nhật lên cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng mà không cần yêu cầu đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện nộp lại.

(7) Bổ sung cụm từ “Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử” tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 15, khoản 1 và khoản 3 Điều 17, khoản 1 Điều 19, khoản 1 và khoản 2 Điều 20, khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29, khoản 1 và khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 32 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP.

Lý do: Để đáp ứng việc nộp hồ sơ cấp phép theo quy định đến cơ quan cấp phép theo một trong các hình thức sau: trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ bưu chính.

(8) Bổ sung cụm từ: “kiểm tra thông tin dữ liệu về Giấy chứng nhận đăng ký xe trên Cơ sở dữ liệu về đăng ký phương tiện”, “kiểm tra thông tin dữ liệu về Giấy phép kinh doanh vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải trên cơ sở dữ liệu cấp phép hoạt động vận tải” tại khoản 2 Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 14, khoản 3 Điều 15, khoản 4 Điều 17, khoản 2 Điều 19, khoản 4 Điều 20, khoản 3 Điều 21, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 25, khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 4 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP.

Lý do: Để đáp ứng quy định về đơn giản thủ tục hành chính, không yêu cầu tổ chức, cá nhân, đơn vị vận tải nộp các giấy tờ về Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Giao nhiệm vụ cho cơ quan cấp phép kiểm tra trên các cơ sở dữ liệu.

(9) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các mẫu ban hành tại Phụ lục Nghị định số 158/2024/NĐ-CP.

Lý do: Tạo thuận lợi cho việc TTHC trực tuyến, phù hợp với việc thay đổi các cơ quan cấp phép và bãi bỏ việc xác nhận của các Sở Xây dựng trong phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và các nước.

(10) Thay thế các cụm từ Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải; bỏ các cụm từ “Thanh tra đường bộ” tại khoản 3 Điều 17; “Bộ Thông tin và Truyền thông” tại Điều 68, tại khoản 2 Điều 67; “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” Điều 72; “Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan” tại khoản 2 Điều 65; “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại tên Điều 69 của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP đồng thời phân lại trách nhiệm của các đơn vị. Lý do: Phù hợp với quy định về mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức sau khi sắp xếp bộ máy của các Bộ và các tỉnh.

2. Nội dung bổ sung

(1) Bổ sung quy định về việc truyền dữ liệu hợp đồng vận chuyển của phương tiện kinh doanh vận tải theo hợp đồng trước chuyến đi về hệ thống dữ liệu của Bộ Công an tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP; đồng thời bổ sung trách nhiệm của Bộ Xây dựng tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP.

Lý do:

- Hiện nay, cả nước có khoảng 956.062 xe ô tô kinh doanh vận tải đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (trong đó 348.450 xe ô tô vận chuyển hành khách, 607.612 xe ô tô vận chuyển hàng hóa) với tổng số 100.303 đơn vị kinh doanh vận tải. Trong đó: hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định có 17.659 xe (chiếm 5,07%); xe buýt có 8.950 xe (chiếm 2,57%); xe hợp đồng có 245.764 xe (chiếm 70,53%); xe du lịch (được cấp biển hiệu trước ngày 01/01/2025) có 4.629 xe (chiếm 1,33%); xe taxi có 70.241 xe (chiếm 20,16%); hoạt động vận tải hàng hóa, xe tải có 607.379 xe; xe taxi tải có 233 xe (chiếm 0,04%). Theo đó, qua thống kê loại hình vận tải hành khách theo hợp đồng đã phát triển bùng nổ, chiếm tỷ trọng trên 70% trên tổng số xe ô tô vận tải

hành khách. Từ đó, dẫn đến việc cung vượt cầu, mất cân đối giữa các loại hình vận tải hành khách, cạnh tranh không lành mạnh, đăng ký xin cấp phù hiệu xe hợp đồng nhưng trong thực tế chạy trái hình như tuyến cố định (không vào bến xe), thành lập các tụ điểm “bên cóc, xe dù” gây nên tình trạng lộn xộn, mất trật tự vận tải, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông; bên cạnh đó có thể gây nên tình trạng lách quy định, không thực hiện nghĩa vụ thuế.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại Văn bản số 10395/VPCP-QHĐP ngày 27/10/2025 về việc nghiên cứu tiếp thu, giải quyết các kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV theo Báo cáo số 69/BC-MTTW-ĐCT ngày 17/10/2025 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các cơ quan thuộc Bộ nghiên cứu, đề xuất, bổ sung quy định đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng phải cung cấp dữ liệu về hợp đồng vận chuyển trước chuyến đi về phần mềm của cơ quan quản lý nhà nước để theo dõi, giám sát; kết nối dữ liệu với cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước để kiểm soát nguồn thu từ hợp đồng vận chuyển, ngăn ngừa thất thu thuế.

- Qua kết quả ban đầu từ việc triển khai Kế hoạch số 7845/KH-CSGTĐBVN ngày 09/12/2025 về việc phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng trong việc kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông và hoạt động vận tải đường bộ đối với xe kinh doanh vận tải hành khách, cho thấy: Số lượng xe chở khách theo hợp đồng có những vi phạm như: Dừng đỗ, đón trả khách không đúng các địa điểm ghi trong hợp đồng; không có hoặc không mang theo hợp đồng vận tải hoặc có hợp đồng vận tải nhưng không đúng quy định; không có danh sách hành khách; chở người không có tên trong danh sách hành khách; không có hoặc không gắn phù hiệu theo quy định;

- Đồng thời, căn cứ trên cơ sở rà soát và tiếp thu ý kiến của Thành viên Chính phủ (Bộ trưởng Bộ Công an) cũng như Cục Cảnh sát giao thông (tại văn bản số 1888/C08-P6 ngày 15/4/2026), nhằm phục vụ hiệu quả công tác tuần tra kiểm soát, quản lý thuế, kiểm soát thông quan và tổ chức giao thông tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động vận tải phù hợp với định hướng tại Nghị quyết 57-NQ/TW.

(2) Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Sở và UBND cấp tỉnh trong việc ban hành chính sách hỗ trợ, đấu thầu hoặc đặt hàng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Lý do: Nội dung này, trong quá trình triển khai thực hiện có một số Sở Xây dựng phản ánh, kiến nghị cần điều chỉnh bổ sung rõ hơn nội dung quy định nhằm phục vụ công tác đấu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ công ích đối với đối với tuyến xe buýt được hỗ trợ kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước trong danh mục mạng lưới tuyến đã công bố theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về giá; tiêu chí để đặt hàng và tổ chức đặt hàng khai thác đối với tuyến xe buýt nội tỉnh.

(3) Thực hiện việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải bằng các hình thức: Bản điện tử hợp lệ trên VNeID hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia bản giấy tại bộ phận một cửa của Trung tâm hành chính công hoặc được gửi qua dịch vụ bưu chính.”.

Lý do: Thực hiện nhiệm vụ cung cấp thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến sử dụng giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID và trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử qua VneID hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, đơn vị vận tải trong việc đăng ký hồ sơ đề nghị cấp phép và nhận kết quả cấp phép, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải.

3. Nội dung lược bỏ

Bỏ yêu cầu về lệnh vận chuyển và mẫu tại các phụ lục đối với tuyến vận tải cố định giữa Việt Nam và các nước tại khoản 7 Điều 43, khoản 7 Điều 56, khoản 7 Điều 62; mẫu số 9 Phụ lục IX, mẫu số 11 Phụ lục XI; mẫu số 12 Phụ lục XII của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP.

Lý do: Tại các điều ước quốc tế không có quy định về Lệnh vận chuyển; bên cạnh đó, việc bỏ lệnh vận chuyển giúp đơn vị kinh doanh vận tải giảm thủ tục khi xuất bến và tinh thần các Nghị quyết của Chính phủ.

4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

a. Nội dung cắt giảm thủ tục hành chính

(1) Đơn giản hóa điều kiện kinh doanh (đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: kinh doanh dịch vụ vận tải)

Thực hiện theo khoản 3 mục II phần III của phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1757/QĐ-TTg) quy định bãi bỏ 30% điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải, bao gồm:

- Bãi bỏ yêu cầu “Xe ô tô kinh doanh vận tải phải lắp thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.”; theo đó, tại khoản 8 Điều 38 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP đã bãi bỏ khoản 2 Điều 13 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP.

- Bãi bỏ yêu cầu “Xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa phải đáp ứng theo khoản 11 Điều 56 Luật Đường bộ và có niên hạn sử dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.”; theo đó, tại khoản 8 Điều 38 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP đã bãi bỏ khoản 2 Điều 14 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP.

- Bãi bỏ yêu cầu “Xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải hàng hóa phải có niên hạn sử dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.”; theo đó, tại khoản 8 Điều 38 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP đã bãi bỏ khoản 2 Điều 14 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP.

Lý do:

- Tại khoản 2 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ đã có quy định: “Xe ô tô kinh doanh vận tải phải lắp thiết bị giám sát hành trình. Xe ô tô chở người từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe) kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương phải lắp thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe”. Vì vậy, bỏ quy định tại Nghị định để đảm bảo nguyên tắc tôn trọng thứ bậc hiệu lực pháp lý và không trùng lặp, không làm sai lệch nội dung của Luật.

- Về niên hạn sử dụng đã được quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, bỏ quy định tại Nghị định để đảm bảo nguyên tắc tôn trọng thứ bậc hiệu lực pháp lý và không trùng lặp, không làm sai lệch nội dung của Luật.

- Về niên hạn sử dụng đã được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, bỏ quy định tại Nghị định để đảm bảo nguyên tắc tôn trọng thứ bậc hiệu lực pháp lý và không trùng lặp, không làm sai lệch nội dung của Luật.

(2) Bãi bỏ thủ tục hành chính Cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng

(mã TTHC: 2.002287): Thực hiện theo khoản 37 mục II phần I của phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1757/QĐ-TTg.

- Tại khoản 8 Điều 38 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP đã bãi bỏ:

- + Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP: “3. Trường hợp cấp lại Giấy phép kinh doanh do bị mất hoặc bị hư hỏng, hồ sơ gồm: Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này”;

- + Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP: “3. Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng”.

- Tại khoản 7 Điều 8 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP đã bổ sung khoản 9 Điều 21 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP. Lý do: Hiện nay việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã và đang được các Sở Xây dựng thực hiện chủ yếu trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Theo đó, doanh nghiệp sử dụng kết quả điện tử trong quá trình hoạt động kinh doanh.

(3) Bãi bỏ nội dung “cấp lại” trong thủ tục hành chính “cấp, cấp lại phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải (mã TTHC: 2.002288)”: Thực hiện theo khoản 36 mục II phần I của phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc 9 phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1757/QĐ-TTg.

- Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 23 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP đã lược bỏ quy định về thủ tục cấp lại phù hiệu khi bị mất hoặc bị hư hỏng.

- Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 23 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP bỏ quy định Sở Xây dựng in ấn các loại phù hiệu theo mẫu quy định.

Lý do:

- Bãi bỏ quy định về cấp lại phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải đối với trường hợp phù hiệu bị mất, hư hỏng.

- Bãi bỏ quy định Sở Xây dựng quản lý, tổ chức thực hiện in ấn các loại phù hiệu theo các mẫu tại Phụ lục XIII Nghị định số 158/2024/NĐ-CP, theo hướng giao cho đơn vị kinh doanh vận tải tự in phù hiệu.

(4) Bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận đăng ký xe” trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Lý do: Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Quyết định 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, giảm tối đa giấy tờ khi đã tra cứu được trên cơ sở dữ liệu về đăng ký phương tiện.

(5) Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính theo Quyết định số 1757/QĐTTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng (giảm 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. 100% thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý hoạt động vận tải trong nước được thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ, thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh).

b. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính

(1) Tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP (Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP); khoản 3 Điều 9 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP); khoản 1 Điều 10 Nghị định số 218/2026/NĐCP (sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 23 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP) theo hướng sử dụng bản chính, bản sao hoặc bản sao điện tử của các thành phần hồ sơ trong khi đề nghị cấp, cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu cho xe kinh doanh vận tải để tạo thuận lợi cho người làm Thủ tục hành chính.

(2) Tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP); khoản 2 Điều 10 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 23 Nghị định số 158/2024/NĐCP) để phục vụ mục tiêu cắt giảm thành phần hồ sơ quy định cho phép sử dụng dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có đủ thông tin dữ liệu điện tử để tra cứu và sử dụng thay thế cho bản giấy các loại giấy tờ (Theo tinh thần Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP) như: (i) Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh kiểm tra thông tin dữ liệu về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (ii) Cơ quan cấp kiểm tra thông tin dữ liệu về Giấy chứng nhận đăng ký xe trên Cơ sở dữ liệu về đăng ký phương tiện;..

(3) Tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP (Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 21 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP); khoản 2 Điều 10 Nghị định số 218/2026/NĐ-CP (Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 23 Nghị định số 158/2024/NĐCP) quy định hình thức thực hiện TTHC; đồng thời quy định lộ trình thực hiện: Từ ngày 15 tháng 9 năm 2026, việc tiếp nhận hồ sơ, cập nhật thông tin của hồ sơ và trả kết quả cấp giấy phép kinh doanh vận tải; phù hiệu theo hình thức trực tuyến được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.”.

(4) Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ đối với 03 thủ tục: Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định quy định tại điểm c khoản 4 Điều 22 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP.

5. Nội dung phân cấp, phân quyền

(1) Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 40, khoản 4 Điều 59, khoản 1 Điều 63 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP về thẩm quyền của Cục Đường bộ Việt Nam trong việc: Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia; Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia; in ấn các loại ấn chỉ vận tải quốc tế.

Lý do: Thực hiện phân cấp, phân quyền theo Quyết định số 1757/QĐ-TTg và quy định tại Điều 31, Điều 47 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

(2) Tiếp tục thực hiện phân cấp tiếp (tại Nghị định 158/2024/NĐ-CP đã thực hiện phân cấp cho các Sở Xây dựng giải quyết các thủ tục hành chính đối với các giấy phép liên vận, giấy phép vận tải đối với các loại giấy phép không hạn ngạch 11 phương tiện) việc giải quyết các thủ tục hành chính cấp các loại giấy phép liên vận,

giấy phép vận tải đối với các loại giấy phép có hạn ngạch phương tiện từ Cục Đường bộ Việt Nam cho các Sở Xây dựng.

Lý do: thực hiện chủ trương của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tại Nghị định số 144/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng./.